**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

*( Kèm theo Kế hoạch số ngày tháng năm 2024)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Thời gian** | | **Phân công trách nhiệm** | |
| **Bắt đầu** | **Hoàn thành** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** |
| **I. Thực hiện quy định, quy chế về chuyển đổi số** | | | | | |
| 1. | Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số quận, phường trong trường hợp có thay đổi về nhân sự để đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin; UBND các phường | Các phòng, ban, đơn vị quận. |
| 2. | Thực hiện các phương pháp thống kê các số liệu chỉ tiêu phù hợp với thay đổi trong môi trường số. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin. | Văn phòng HĐND-UBND, các phòng, ban, đơn vị quận, UBND các phường. |
| 3. | Đánh giá thực chất mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Trung ương và Thành phố. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin. | Các phòng, ban, đơn vị quận, UBND các phường. |
| 4. | Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số 2024. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin; | Các phòng, ban, đơn vị quận; UBND các phường. |
| **II. Nhận thức số** | | | | | |
| 1. | Xây dựng Kế hoạch tổ chức Ngày hội Công dân số năm 2024 hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; hưởng ứng và phổ biến tháng 10- Tháng tiêu dùng số. | Quý 3 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin. | Các phòng, ban, đơn vị quận, UBND các phường. |
| 2. | Phổ biến các kỹ năng số cơ bản như: truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến,bảo đảm an toàn thông tin cá nhân… | Quý 1 | Quý 4 | UBND các phường | Phòng VH-TT, VP HĐND-UBND quận, các phòng, ban, đơn vị quận. |
| 3. | Cập nhật, đăng tải tin bài về các hoạt động, sáng kiến, cách làm chuyển đổi số tại chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận, phường. | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận; UBND các phường. | Phòng Văn hoá – Thông tin; Trung tâm VH-TT&TT, các phòng, ban, đơn vị quận, UBND các phường. |
| **III. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số** | | | | | |
| 1. | Tuyên truyền người dân ủng hộ việc bổ sung các trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) để tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng lắp đặt trạm BTS | Quý 1 | Quý 4 | UBND các phường | Phòng Văn hoá – Thông tin, các phòng, ban, đơn vị, tổ chức Chính trị - xã hội. |
| 2. | Tiếp tục nâng cấp cải tạo hệ thống mạng LAN, Internet, Wifi đảm bảo đường truyền tốc độ cao, hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý văn bản. | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận. | Phòng Văn hoá – Thông tin, các phòng, ban, đơn vị. |
| 3. | Sử dụng các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và truyền thông cung cấp. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị của quận tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| 4. | Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do thành phố tổ chức. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| **IV. Chính quyền số** | | | | | |
| 1. | Thực hiện chuyển đổi Ipv6 trong cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận | Phòng VH-TT, các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường. |
| 2. | Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận. | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường. |
| 3. | Tiếp tục Số hóa lưu trữ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản giấy) còn hiệu lực; số hoá toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ từ năm 2010 trở lại đây | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận. | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| 4. | Duy trì, nâng cấp: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống phòng họp không giấy tờ; hệ thống hội nghị trực tuyến dùng chung do thành phố cung cấp và Hệ thống hội nghị trực tuyến của quận kết nối với các phường. | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận. | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| 5. | Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung | Quý 1 | Trước 10/5/2024 | Phòng Văn hoá – Thông tin | Viễn thông Hải Phòng (VNPT Hải Phòng),Văn phòng HĐND-UBND, các phòng, ban, đơn vị |
| 6. | Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các phòng, ban, đơn vị, địa phương và đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy scan,…) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. | Quý 1 | Quý 4 | Văn phòng HĐND-UBND quận. | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| 7. | Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Nội vụ | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| **V. Kinh tế số** | | | | | |
| 1*.* | Tuyên truyền tới các doanh nghiệp về chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện doanh nghiệp khoa học công nghệ; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng kinh tế | Các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức Chính trị - Xã hội; UBND các phường |
| 2. | Tuyên truyền, giới thiệu Cổng thông tin du lịch thông minh cho du khách trên địa bàn quận. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| **VI. Xã hội số** | | | | | |
| 1. | Thực hiện triển khai nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển bệnh án điện tử, sổ theo dõi sức khỏe điện tử… | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Y tế | Trung tâm y tế quận, UBND các phường. |
| 2. | - Thực hiện xây dựng phòng học thông minh.  - Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. | Quý 1  Quý 1 | Hoàn thành xong trước 10/5/2024  Quý 4 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Phòng TC-KH quận, UBND các phường. |
| 3. | Tuyền truyền, triển khai bộ tiêu chí về văn hoá số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số. | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin | Các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |
| 4. | Phối hợp với các ngân hàng, doanh nghiệp tiếp tục làm thẻ, ví điện tử; đăng ký chữ ký số cá nhân cho người dân. | Quý 1 | Quý 4 | UBND các phường | Phòng VH-TT, các phòng, ban, đơn vị quận. |
| 5. | Vận hành hệ thống truyền thanh kỹ thuật số thông suốt đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng người dân | Quý 1 | Quý 4 | UBND các phường | Phòng VH-TT;Trung tâm VH-TT&Thể thao |
| 6. | Triển khai mô hình: Phường không dùng tiền mặt. | Quý 1 | Quý 4 | UBND phường Đằng Hải. | Phòng VH-TT; các phòng, ban, đơn vị quận |
| **VII*.* Bảo đảm an toàn thông tin mạng** | | | | | |
| 1. | đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Cấp độ 1) | Quý 1 | Quý 4 | Phòng Văn hoá – Thông tin | Văn phòng HĐND-UBND; các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường |